

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Hà Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 23/2025 ngày 11/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân C, sinh ngày 16/01/1986 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1, xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH Vận tải Chiến Linh; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Bùi Hồng Hải, sinh ngày 24/4/1971 tại thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Phố H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; vợ: Trần Thị Hồng Á, sinh năm 1976; có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt);

3. Phùng Thị Thu H, sinh ngày 01/6/1978 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn K, sinh năm 1944 và bà Trần Thị M sinh năm 1947; chồng: Dương Văn H, sinh năm 1976; con: có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Xuân L, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 35C, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Giám đốc Công ty TNHH Anh Sơn Trang), có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH HDY Thái Dương, MST: 2601011909, có địa chỉ: Số nhà 949, tổ 8A, phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là Công ty Thái Dương) - Giám đốc là Bùi Hồng H.

Công ty TNHH vận tải Chiến Linh, MST: 2601039703, có địa chỉ: Khu 1, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là công ty Chiến Linh) - Giám đốc là Nguyễn Xuân C. Trong đó có Nguyễn Xuân Q, và Nguyễn Xuân S đều ở xã Hùng Lô, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là thành viên góp vốn.

Công ty Cổ phần Tùng Ngọc, MST: 2600271492, có địa chỉ: Phố chợ Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là công ty Tùng Ngọc) - Giám đốc là Nguyễn Hồng L, ở phường Dữu Lâu, Tp Việt Trì.

Công ty TNHH Anh Sơn Trang, MST: 2601046362, có địa chỉ: Tổ 35C, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là công ty Anh Sơn Trang), Giám đốc Trương Xuân L1 ở phường Tiên Cát, Tp Việt Trì.

Các công ty trên đã mua mặt hàng cát trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn để kinh doanh. Để hợp thức cho số cát trôi nổi đã mua, từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Trương Xuân L1, Nguyễn Hồng L và Phùng Thị Thu H (là Kế toán của Công ty Thái Dương và Công ty Anh Sơn Trang) đã thỏa thuận với Lê Thị Thu H, sinh năm 1983 ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) để mua trái phép hóa đơn GTGT ghi không mặt hàng cát của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Bách Thủy (gọi tắt là Công ty Bách Thủy)- MST: 2500672204, địa chỉ: xã Như Thụy (nay là thị trấn Tam Sơn), huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) với chi phí bằng 11,5% giá trị tiền hàng ghi không trên hóa đơn, cụ thể:

Nguyễn Xuân C đã mua 11 số hóa đơn GTGT ghi không hàng hóa của Công ty Bách Thủy với tổng số tiền thanh toán 5.259.903.000 đồng (tổng tiền hàng: 4.781.730.000 đồng, thuế GTGT: 478.173.000 đồng), gồm:

+ Số 08 ngày 20/7/2022 với số tiền thanh toán: 412.610.000 đồng, trong đó tiền hàng: 375.100.000 đồng, thuế GTGT: 37.510.000 đồng.

+ Số 10 ngày 21/7/2022 với số tiền thanh toán: 436.205.000 đồng, trong đó tiền hàng: 396.550.000 đồng, thuế GTGT: 39.655.000 đồng.

+ Số 23 ngày 30/8/2022 với số tiền thanh toán: 368.808.000 đồng, trong đó tiền hàng: 335.280.000 đồng, thuế GTGT: 33.528.000 đồng.

Số 44 ngày 29/10/2022 với số tiền thanh toán: 260.909.000 đồng, trong đó tiền hàng: 237.190.000 đồng, thuế GTGT: 23.719.000 đồng.

+ Số 62 ngày 29/11/2022 với số tiền thanh toán: 485.210.000 đồng, trong đó tiền hàng: 441.100.000 đồng, thuế GTGT: 44.110.000 đồng.

+ Số 65 ngày 30/11/2022 với số tiền thanh toán: 485.936.000 đồng, trong đó tiền hàng: 441.760.000 đồng, thuế GTGT: 44.176.000 đồng.

+ Số 68 ngày 05/12/2022 với số tiền thanh toán: 737.495.000 đồng, trong đó tiền hàng: 670.450.000 đồng, thuế GTGT: 67.045.000 đồng.

+ Số 83 ngày 17/12/2022 với số tiền thanh toán: 544.500.000 đồng, trong đó tiền hàng: 495.000.000 đồng, thuế GTGT: 49.500.000 đồng.

+ Số 84 ngày 19/12/2022 với số tiền thanh toán: 540.870.000 đồng, trong đó tiền hàng: 491.700.000 đồng, thuế GTGT: 49.170.000 đồng.

+ Số 85 ngày 21/12/2022 với số tiền thanh toán: 496.100.000 đồng, trong đó tiền hàng: 451.000.000 đồng, thuế GTGT: 45.100.000 đồng.

+ Số 111 ngày 29/12/2022 với số tiền thanh toán: 491.260.000 đồng, trong đó tiền hàng: 446.600.000 đồng, thuế GTGT: 44.660.000 đồng.

Để hợp thức việc mua bán trái phép 11 số hóa đơn không trên, Nguyễn Xuân C và Lê Thị Thu H đã lập Hợp đồng nguyên tắc không về việc mua bán cát giữa Công ty Chiến Linh và Công ty Bách Thủy; lập các biên bản nghiệm thu không theo khối lượng và giá trị hàng hóa ghi trên 11 số hóa đơn. Đồng thời hợp thức thanh toán bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số 111605978999 của Công ty Chiến Linh đến tài khoản ngân hàng số 113002899137 của Công ty Bách Thủy. Sau khi tiền về tài khoản của Công ty Bách Thủy, H báo cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 ở xã Tử Du- Lập Thạch- Vĩnh Phúc (Kế toán của Công ty Bách Thủy) làm thủ tục rút tiền; H và T giữ lại số tiền bằng 11,5% giá trị tiền hàng ghi không trên hóa đơn, số còn lại H chuyển trả cho C bằng tiền mặt. Toàn bộ 11 số hóa đơn không trên, Chiến đã đưa cho Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 là Kế toán công ty để làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế với Cục Thuế tỉnh Phú Thọ vào kỳ kê khai thuế quý III/2022 và quý IV/2022. Đến ngày 20/12/2023, Công ty TNHH Vận tải Chiến Linh đã thực hiện việc kê khai, bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ của 11 số hóa đơn trên.

Bùi Hồng H đã chỉ đạo Phùng Thị Thu H thỏa thuận mua 17 số hóa đơn GTGT ghi không hàng hóa của Công ty Bách Thủy với tổng số tiền thanh toán 2.256.586.750 đồng (tổng tiền hàng: 2.051.442.500 đồng, thuế GTGT: 205.144.250 đồng), gồm:

+ Số 02 ngày 12/7/2022 với số tiền thanh toán: 30.351.000 đồng, trong đó tiền hàng: 27.592.500 đồng, thuế GTGT: 2.759.250 đồng.

- + Số 05 ngày 16/7/2022 với số tiền thanh toán: 270.270.000 đồng, trong đó tiền hàng: 245.700.000 đồng, thuế GTGT: 24.570.000 đồng.
- + Số 15 ngày 11/8/2022 với số tiền thanh toán: 48.798.750 đồng, trong đó tiền hàng: 44.362.500 đồng, thuế GTGT: 4.362.250 đồng.
- + Số 17 ngày 15/8/2022 với số tiền thanh toán: 260.700.000 đồng, trong đó tiền hàng: 237.000.000 đồng, thuế GTGT: 23.700.000 đồng.
- + Số 19 ngày 16/8/2022 với số tiền thanh toán: 14.850.000 đồng, trong đó tiền hàng: 13.500.000 đồng, thuế GTGT: 1.350.000 đồng.
- + Số 21 ngày 25/8/2022 với số tiền thanh toán: 241.840.500 đồng, trong đó tiền hàng: 219.855.000 đồng, thuế GTGT: 21.985.500 đồng.
- + Số 25 ngày 08/9/2022 với số tiền thanh toán: 72.715.500 đồng, trong đó tiền hàng: 66.105.000 đồng, thuế GTGT: 6.610.500 đồng.
- + Số 31 ngày 20/9/2022 với số tiền thanh toán: 267.300.000 đồng, trong đó tiền hàng: 243.000.000 đồng, thuế GTGT: 24.300.000 đồng.
- + Số 34 ngày 30/9/2022 với số tiền thanh toán: 231.000.000 đồng, trong đó tiền hàng: 210.000.000 đồng, thuế GTGT: 21.000.000 đồng.
- + Số 36 ngày 07/10/2022 với số tiền thanh toán: 8.833.000 đồng, trong đó tiền hàng: 8.030.000 đồng, thuế GTGT: 803.000 đồng.
- + Số 37 ngày 07/10/2022 với số tiền thanh toán: 34.212.750 đồng, trong đó tiền hàng: 31.102.500 đồng, thuế GTGT: 3.110.250 đồng.
- + Số 41 ngày 18/10/2022 với số tiền thanh toán: 290.490.750 đồng, trong đó tiền hàng: 264.082.500 đồng, thuế GTGT: 26.408.250 đồng.
- + Số 58 ngày 24/11/2022 với số tiền thanh toán: 184.800.000 đồng, trong đó tiền hàng: 168.000.000 đồng, thuế GTGT: 16.800.000 đồng.
- + Số 70 ngày 07/12/2022 với số tiền thanh toán: 17.820.000 đồng, trong đó tiền hàng: 16.200.000 đồng, thuế GTGT: 1.620.000 đồng.
- + Số 90 ngày 22/12/2022 với số tiền thanh toán: 36.465.000 đồng, trong đó tiền hàng: 33.150.000 đồng, thuế GTGT: 3.315.000 đồng.
- + Số 91 ngày 22/12/2022 với số tiền thanh toán: 218.790.000 đồng, trong đó tiền hàng: 198.900.000 đồng, thuế GTGT: 19.890.000 đồng.
- + Số 105 ngày 07/10/2022 với số tiền thanh toán: 27.348.750 đồng, trong đó tiền hàng: 24.862.500 đồng, thuế GTGT: 2.486.250 đồng.

Việc hợp thức mua bán hoá đơn cũng được H, Hg và H1 thực hiện tương tự như công ty Chiến Linh. H đã đưa các hoá đơn cho Bùi Ánh N, sinh năm 1992 ở phường Thanh Miếu-Thành phố Việt Trì làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế với Chi cục Thuế thành phố Việt Trì vào kỳ kê khai thuế quý III/2022 và quý IV/2022. Đến ngày 07/01/2024, Công ty Thái Dương đã thực hiện việc kê khai, bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ của 17 số hóa đơn trên.

Trương Xuân Lượng chỉ đạo Phùng Thị Thu Hg thỏa thuận mua 08 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy với tổng số tiền thanh toán 1.139.066.500 đồng (tổng tiền hàng: 1.035.515.000 đồng, thuế GTGT: 103.551.500 đồng), gồm:

+ Số 04 ngày 14/7/2022 với số tiền thanh toán: 320.787.500 đồng, trong đó tiền hàng: 291.625.000 đồng, thuế GTGT: 29.162.500 đồng.

+ Số 20 ngày 19/8/2022 với số tiền thanh toán: 58.575.000 đồng, trong đó tiền hàng: 53.250.000 đồng, thuế GTGT: 5.325.000 đồng.

+ Số 50 ngày 15/11/2022 với số tiền thanh toán: 41.882.500 đồng, trong đó tiền hàng: 38.075.000 đồng, thuế GTGT: 3.807.500 đồng.

+ Số 64 ngày 30/11/2022 với số tiền thanh toán: 31.680.000 đồng, trong đó tiền hàng: 28.800.000 đồng, thuế GTGT: 2.880.000 đồng.

+ Số 71 ngày 07/12/2022 với số tiền thanh toán: 40.601.000 đồng, trong đó tiền hàng: 36.910.000 đồng, thuế GTGT: 3.691.000 đồng.

+ Số 75 ngày 13/12/2022 với số tiền thanh toán: 116.264.500 đồng, trong đó tiền hàng: 105.695.000 đồng, thuế GTGT: 10.569.500 đồng.

+ Số 98 ngày 07/12/2022 với số tiền thanh toán: 55.000.000 đồng, trong đó tiền hàng: 50.000.000 đồng, thuế GTGT: 5.000.000 đồng.

+ Số 107 ngày 28/12/2022 với số tiền thanh toán: 474.276.000 đồng, trong đó tiền hàng: 431.160.000 đồng, thuế GTGT: 43.116.000 đồng.

Việc hợp thức mua bán hoá đơn được L1, Hg và H1 thực hiện tương tự như với công ty Chiến Linh. L1 đã đưa các hoá đơn cho N làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế với Chi cục Thuế thành phố Việt Trì vào kỳ kê khai thuế quý III/2022 và quý IV/2022. Đến ngày 07/01/2024, Công ty Anh Sơn Trang đã thực hiện việc kê khai, bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ của 08 số hóa đơn trên.

Nguyễn Hồng Lg thỏa thuận mua 05 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy với tổng số tiền thanh toán 1.689.545.000 đồng (tổng tiền hàng: 1.535.950.000 đồng, thuế GTGT: 153.595.000 đồng), gồm:

+ Số 26 ngày 12/9/2022 với số tiền thanh toán: 405.405.000 đồng, trong đó tiền hàng: 368.550.000 đồng, thuế GTGT: 36.855.000 đồng.

+ Số 33 ngày 29/9/2022 với số tiền thanh toán: 188.760.000 đồng, trong đó tiền hàng: 171.600.000 đồng, thuế GTGT: 17.160.000 đồng.

+ Số 46 ngày 02/11/2022 với số tiền thanh toán: 85.855.000 đồng, trong đó tiền hàng: 78.050.000 đồng, thuế GTGT: 7.805.000 đồng.

+ Số 61 ngày 29/11/2022 với số tiền thanh toán: 477.895.000 đồng, trong đó tiền hàng: 434.450.000 đồng, thuế GTGT: 43.445.000 đồng.

+ Số 86 ngày 21/12/2022 với số tiền thanh toán: 531.630.000 đồng, trong đó tiền hàng: 483.300.000 đồng, thuế GTGT: 48.330.000 đồng.

Việc hợp thức mua bán hoá đơn được Lg và H thực hiện tương tự như với công ty Chiến Linh. Lương đã đưa các hoá đơn trên cho Nguyễn Thị Thanh H, SN 1982 (Kế toán) ở phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế với Chi cục Thuế thành phố Việt Trì vào kỳ kê khai thuế quý III/2022 và quý IV/2022. Đến ngày 24/12/2023, Công ty Tùng Ngọc đã thực hiện việc kê khai, bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ của 05 số hóa đơn trên.

Các kết luận giám định của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Chi cục Thuế khu vực VIII) kết luận:

Hành vi của Công ty cổ phần Tùng Ngọc mua 05 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy hợp thức hàng hóa, nguyên liệu đầu vào và kê khai quyết toán thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp 153.595.000 đồng là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn và là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm giám định Công ty cổ phần Tùng Ngọc đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 05 số hóa đơn tại các kỳ khai thuế từ quý III/2022 đến quý IV/2022 dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp 153.595.000 đồng.

Hành vi của Công ty TNHH Anh Sơn Trang mua 08 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy hợp thức hàng hóa, nguyên liệu đầu vào và kê khai quyết toán thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp 101.409.926 đồng, tăng thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 368.388 đồng là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn và là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm giám định Công ty TNHH Anh Sơn Trang đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của của 08 số hóa đơn trên tại các kỳ khai thuế từ quý III/2022 đến quý IV/2022 dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp 101.409.926 đồng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 368.388 đồng.

Hành vi của Công ty TNHH Vận tải Chiến Linh mua 11 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy hợp thức hàng hóa, nguyên liệu đầu vào và kê khai quyết toán thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp 477.558.186 đồng là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn và là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm giám định Công ty TNHH Vận tải Chiến Linh đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 11 số hóa đơn trên tại các kỳ khai thuế từ quý III/2022 đến quý IV/2022 dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp 477.558.186 đồng.

Hành vi của Công ty TNHH HDY Thái Dương mua 17 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của Công ty Bách Thủy hợp thức hàng hóa, nguyên liệu đầu vào và kê khai quyết toán thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp 205.144.250 đồng là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn và là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm giám định Công ty TNHH HDY Thái Dương đã thực hiện kê khai bổ sung, điều

chính giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 17 số hóa đơn trên tại các kỳ khai thuế từ quý III/2022 đến quý IV/2022 dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp 205.144.250 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu Hg như trên không gây thất thoát ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đối với Nguyễn Xuân C mua 11 số hóa đơn không, Bùi Hồng H1 mua 17 số hóa đơn không và Phùng Thị Thu Hg mua 25 số hóa đơn không (gồm 17 số cho công ty Thái Dương và 08 số cho công ty Anh Sơn Trang) đã cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Hành vi của Nguyễn Hồng L1 và Trương Xuân L2 như trên không gây thất thoát ngân sách Nhà nước, số hóa đơn dưới 10 số, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi Cục thuế khu vực VIII xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Xuân Q1 và Nguyễn Xuân S là thành viên góp vốn của Công ty Chiến Linh, không trực tiếp tham gia điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; không biết, không bàn bạc với Chiến về việc mua 11 số hóa đơn không của Công ty Bách Thủy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H là kế toán thời vụ của công ty Chiến Linh, không tham gia và không biết việc Nguyễn Xuân C mua hóa đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Ánh N là kế toán cho công ty Thái Dương và Anh Sơn Trang, không biết, không tham gia với Bùi Hồng H và Trương Xuân L1 trong việc mua hóa đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thanh H là kế toán cho công ty Tùng Ngọc, không biết, không tham gia với Nguyễn Hồng Lg trong việc mua hóa đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Thu H (người bán hóa đơn không của công ty Bách Thủy) đã bị khởi tố, xét xử ở vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Tại Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSSL ngày 26/6/2025, Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là khu vực 11-Phú Thọ) đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Ch, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu Hg về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Phú Thọ luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu Hg phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hg và bị cáo H:

Phạt: Phùng Thị Thu H từ 11 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt: Bùi Hồng H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hải trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C

Phạt: Nguyễn Xuân C từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000đ.

Ngoài ra Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Do các bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn và hối hận, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương để các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, các bị cáo đều xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô (nay là khu vực 11-Phú Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu Hg đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô (nay là khu vực 11-Phú Thọ) đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Xuân C đã có hành vi mua 11 số hoá đơn GTGT khống (tổng giá

trị thanh toán là 5.259.903.000 đồng), Bùi Hồng H chỉ đạo Phùng Thị Thu Hg mua 17 số hoá đơn GTGT không (tổng giá trị thanh toán là 2.256.586.750 đồng) và Hg mua 08 số hoá đơn GTGT không theo chỉ đạo của Trương Xuân Lg (tổng giá trị thanh toán là 1.139.066.500 đồng) của công ty Bách Thuỷ để hợp thức cho hàng hoá đầu vào.

Trong vụ án này, Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H là đại diện theo pháp luật của pháp nhân, đã tự ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý hóa đơn, chứng từ trong lĩnh vực về thuế và đồng phạm khác là Phùng Thị Thu H không nằm trong pháp nhân, hành vi phạm tội của C, H thực hiện không vì lợi ích của pháp nhân thương mại, không có sự chỉ đạo, điều hành hay chấp thuận của pháp nhân thương mại ... theo quy định tại Điều 75 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của C, H cùng đồng bọn thuộc trường hợp có chủ thể tội phạm là người của tổ chức kinh doanh bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ... quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 10 ngày 26/6/2013 của Bộ tư pháp – Bộ công an – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tài chính hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính – kế toán và chứng khoán.

Tuy hành vi của Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu Hg như trên không gây thất thoát ngân sách Nhà nước nhưng hành vi của Nguyễn Xuân C mua 11 số hoá đơn không, Bùi Hồng H mua 17 số hoá đơn không và Phùng Thị Thu Hg mua 25 số hoá đơn không (gồm 17 số cho công ty Thái Dương và 08 số cho công ty Anh Sơn Trang) đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép hoá đơn*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào... mua bán trái phép hóa đơn... đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải có một hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra để nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương

kháng chiến nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo H và Hg có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra và cũng thể hiện sự khoan hồng pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện, cơ hội cho các bị cáo có thời gian sửa chữa hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo có khả năng tự ý thức cải tạo lỗi lầm. Xét thấy không cần thiết buộc bị cáo H và Hg phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập của các bị cáo Hải và Hường trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước, do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hải và Hường là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có nhiều thành tích đóng góp các phong trào được UBND thành phố Việt Trì và UBND xã Hùng Lô tặng nhiều giấy khen và số lượng hóa đơn ít nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách Nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Căn cứ Điều 32 Bộ luật hình sự, do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với C bị cáo.

Đối với bị cáo H nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hg làm nghề kế toán. Tuy nhiên, bị cáo làm kế toán là nguồn sống chủ yếu của gia đình bị cáo. Hơn nữa, hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (Ung thư giai đoạn 3). Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với các hoá đơn, hợp đồng kinh tế liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với các máy tính cá nhân của Nguyễn Thị Thu H, Bùi Ánh N và Nguyễn Thị Thanh H sử dụng làm thủ tục kê khai thuế là tài sản cá nhân, do không biết

việc mua hoá đơn không nên Cơ quan điều tra không thu giữ các máy tính này là phù hợp, có căn cứ.

[7]. Đối với hành vi của Nguyễn Hồng L và Trương Xuân L1 như trên không gây thất thoát ngân sách Nhà nước, số hoá đơn dưới 10 số, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi Cục thuế khu vực VIII xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Xuân S là thành viên góp vốn của Công ty Chiến Linh, không trực tiếp tham gia điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; không biết, không bàn bạc với C về việc mua 11 số hóa đơn không của Công ty Bách Thủy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Hiền là kế toán thời vụ của công ty Chiến Linh, không tham gia và không biết việc Nguyễn Xuân Chiến mua hoá đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Bùi Ánh Nguyệt là kế toán cho công ty Thái Dương và Anh Sơn Trang, không biết, không tham gia với Bùi Hồng H và Trương Xuân Lg trong việc mua hoá đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thanh H là kế toán cho công ty Tùng Ngọc, không biết, không tham gia với Nguyễn Hồng L1 trong việc mua hoá đơn không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Thu H (người bán hoá đơn không của công ty Bách Thủy) đã bị khởi tố, xét xử ở vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Thị Thu Hg, Bùi Hồng H, Nguyễn Xuân C phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hg và H:

Phạt: Bị cáo Phùng Thị Thu Hg 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao Phùng Thị Thu Hg cho Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hg trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Phạt: Bị cáo Bùi Hồng H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao Bùi Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo H trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 80.000.000đ. (tám mươi triệu đồng).

[2]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân C, Bùi Hồng H, Phùng Thị Thu H, mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 11-Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V, Vân Phú, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 16 hồi giờ 15 phút ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn; ông Hà Vĩnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Xuân Chiến sinh ngày 16/01/1986.

HKTT: Khu 1, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ).

2/ Bùi Hồng Hải, sinh ngày 24/4/1971.

HKTT: Phố Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ).

3/ Phùng Thị Thu Hường, sinh ngày 01/6/1978.

HKTT: Khu 6, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội các bị cáo Nguyễn Xuân Chiến, Bùi Hồng Hải và Phùng Thị Thu Hường phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hường và Hải:

Áp dụng: khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chiến. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

4/ Về hình phạt:

Phạt: Bị cáo Phùng Thị Thu Hường 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao Phùng Thị Thu Hường cho Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hường trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Phạt: Bị cáo Bùi Hồng Hải 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao Bùi Hồng Hải cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hải trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Chiến số tiền 80.000.000đ. (tám mươi triệu đồng).

Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

5/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Chiến, Bùi Hồng Hải và Phùng Thị Thu Hường, mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

7/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.
Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Sơn

Hà Vĩnh

Nguyễn Kiên Thành